

LÂM QUANG ĐÔNG. 2005, Về sự hiện diện/không hiện diện của giới từ “cho” trong câu chứa vị từ có ý nghĩa cho/tặng, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 12, tr. 26-33

Sự hiện diện/không hiện diện của *cho* trong câu chứa vị từ có ý nghĩa cho/tặng chịu sự quy định của cả yếu tố nghĩa học, kết học và dụng học. Bài viết chủ yếu tập trung khảo sát sự hiện diện/không hiện diện của giới từ *cho* về mặt nghĩa học. Những đặc điểm và quan hệ giữa các đối tượng tham gia sự tình cho/tặng đã được mã hoá cụ thể trong ngữ nghĩa của vị từ. Nhờ sự mã hoá đó, vị từ có ý nghĩa cho/tặng phân thành ba tiểu nhóm: nhóm hướng thượng, ví dụ như *dâng, hiến, biếu, cúng*; nhóm hướng hạ như *ban, phú, thí*, và nhóm trung hoà như *cho, tặng, trao, đưa*. Hiện tượng này không chỉ xuất hiện ở tiếng Việt mà còn ở nhiều ngôn ngữ khác như tiếng Nhật và tiếng Anh. Ngoài lý do trật tự cú pháp của các danh ngữ thể hiện các đối tượng tham gia sự tình, đối với vị từ cho/tặng thuộc tiểu nhóm hướng thượng, *cho* không hiện diện, nhất là khi các đối tượng trực tiếp tham gia sự tình và có đặc trưng [+Người] và [+xác định]. Khi các đối tượng không trực tiếp tham gia sự tình và có đặc trưng [-xác định], *cho* phải hiện diện; còn trong các trường hợp khác *cho* có thể hiện diện hoặc không hiện diện, tùy theo những yếu tố dụng học khác nhau.

Lâm Quang Đông. 2005. The presence/absence of the preposition *cho (for)* in sentences with GIVE-type predicates. *Linguistics*, No 12, pp.26-33.

The presence/absence of *cho (for)* in sentences with GIVE-type predicates is determined by all semantic, syntactic and pragmatic factors, among which the semantic factors are the main focus of this investigation. The characteristics of, and relations among the participants in the giving act have been codified in the meanings of these predicates, which leads to their categorization into three groups: the upward group, such as *hiến (donate), kính tặng (dedicate), cống hiến (devote)*, the downward group, such as *phú (endow), ban (bestow), phong (confer)*, and the neutral group, such as *cho (give), tặng (present), đưa (hand)*. Such categorization is not only Vietnamese-specific but is evident in other languages like Japanese and English as well. Apart from syntactical reasons, i.e. the order of the noun phrases representing the participants in the giving act, *cho* is prevented from appearing in sentences with the upward GIVE-type predicates, particularly when the participants are actually engaged in the direct (face-to-face) act of giving and are [+Human] and [+specific]. On the other hand, when the participants are not directly engaged in the act of giving and are [-specific], *cho* must be present. In all other cases, *cho* may or may not appear due to various pragmatic reasons.